

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 207/2006/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 07 tháng 9 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch chung
xây dựng thành phố Cần Thơ đến năm 2025

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ



Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng tại Tờ trình số 35/TTr-BXD ngày 12 tháng 6 năm 2006 và của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ tại Tờ trình số 61/TTr-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2005 về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng thành phố Cần Thơ đến năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng thành phố Cần Thơ đến năm 2025 với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô

Phạm vi quy hoạch bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính thành phố Cần Thơ với diện tích 139.000 ha.

2. Tính chất: là trung tâm công nghiệp, thương mại - dịch vụ, du lịch, giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ, y tế và văn hóa của vùng đồng bằng sông Cửu Long; là đô thị cửa ngõ của vùng hạ lưu sông Mê Kông; đầu mối quan trọng về giao thông vận tải nội vùng và liên vận quốc tế; có vị trí chiến lược về quốc phòng, an ninh.

3. Quy mô dân số

- Đến năm 2015: dân số toàn thành phố khoảng 1.300.000 người, trong đó dân số nội thành khoảng 700.000 người;

- Đến năm 2025: dân số toàn thành phố khoảng 1.600.000 - 1.800.000 người; trong đó dân số nội thành khoảng 1.000.000 - 1.100.000 người;

4. Quy mô đất xây dựng

- Đến năm 2015: đất xây dựng đô thị khoảng 14.750 ha với chỉ tiêu 200 - 210 m²/người, trong đó đất dân dụng 4.296 ha với chỉ tiêu 65 - 70 m²/người.

- Đến năm 2025: đất xây dựng đô thị khoảng 22.000 - 23.000 ha với chỉ tiêu 220 - 230 m²/người, trong đó đất dân dụng 8.300 - 8.500 ha với chỉ tiêu 80 - 85 m²/người.

5. Định hướng phát triển không gian và kiến trúc cảnh quan đô thị

a) Các hướng phát triển chính của thành phố như sau:

- Phía Tây Bắc dọc sông Hậu phát triển khu đô thị - công nghiệp - dịch vụ Thốt Nốt, khu đô thị - công nghệ cao phía Bắc rạch Ô Môn và khu công nghiệp nặng gần với cảng phía Nam rạch Ô Môn;

- Phía Đông Nam dọc sông Hậu phát triển khu đô thị - cảng - công nghiệp Cái Răng Nam sông Cần Thơ;

- Phía Tây Nam phát triển khu đô thị sinh thái gần với các khu bảo tồn tự nhiên sông nước, vườn cây ăn trái;

- Phía Tây phát triển các vành đai nông nghiệp ngoại thành.

b) Phân khu chức năng

- Các khu ở (diện tích khoảng 5.400 ha - 5.800 ha), bao gồm:

+ Khu ở hiện hữu cần được cải tạo, chỉnh trang và quản lý chặt chẽ về quy hoạch,

kiến trúc, bảo vệ các di sản lịch sử - kiến trúc cảnh quan có giá trị, bao gồm: khu đô thị trung tâm (diện tích 1000 ha, dân số khoảng 250.000 người) gồm các khu đã xây dựng tại các phường thuộc các quận Bình Thủy và Ninh Kiều trong khu trung tâm và ven các trục đường Hòa Bình, 30/4, 3/2, Trần Hưng Đạo, quốc lộ 91 và 91 B; các khu dân cư hiện hữu tại Cái Răng, Ô Môn, Thốt Nốt (diện tích 450 ha, dân số khoảng 150.000 người).

+ Các khu phát triển mới được xây dựng theo các dự án phát triển đô thị với hệ thống hạ tầng đồng bộ, kiến trúc hiện đại, bao gồm:

* Khu ở dọc quốc lộ 91 B, khu phía Bắc cồn Cái Khê và quận Bình Thủy (diện tích 1.200 - 1.300 ha, dân số khoảng 200.000 người) cần khai thác trục ven sông Hậu, xây dựng các công trình kiến trúc cao tầng làm điểm nhấn của mặt tiền mới của thành phố ven sông Hậu;

* Khu ở ven sông Cần Thơ và khu phía Nam quốc lộ 1A mới thuộc quận Cái Răng (diện tích 700 - 800 ha, dân số khoảng 120.000 - 150.000 người), bố trí chủ yếu ở các phường Hưng Phú, Hưng Thạnh, Phú An, phát triển các khu ở thấp tầng phù hợp với đặc thù của vùng sông nước kết hợp với một số công trình điểm nhấn cao tầng khu vực trung tâm, ven sông Cần Thơ, sông Hậu;

* Khu ở thuộc khu đô thị công nghiệp nặng Ô Môn được bố trí tại phía Nam sông Ô Môn và phía Đông Nam quốc lộ 91 (diện tích 850 ha, dân số khoảng 120.000 - 150.000 người), phát triển các khu ở cao tầng kết hợp thấp tầng;

* Khu ở thuộc khu đô thị - công nghiệp công nghệ cao tại phía Bắc sông Ô Môn thuộc các phường Thới An và Thới Long (diện tích 400 - 500 ha, dân số khoảng 70.000 người). Khu đô thị được xây dựng hiện đại, gắn với cảnh quan sông nước;

* Khu ở thuộc khu đô thị sinh thái Phong Điền bố trí tại ven sông Cần Thơ thuộc các xã Mỹ Khánh, Giai Xuân và Nhơn Nghĩa (diện tích 350 ha, dân số khoảng 70.000 người) phát triển các khu ở thấp tầng;

* Khu ở tại khu vực Thốt Nốt - Lộ Tẻ (diện tích 600 ha, dân số khoảng 100.000 - 120.000 người).

- Các khu công nghiệp, kho tàng và cảng (diện tích khoảng 3.000 ha - 3.800 ha), bao gồm:

+ Khu công nghiệp Hưng Phú 1 và Hưng Phú 2 gắn với cảng Cái Cui (khoảng 600 - 700ha);

+ Khu công nghiệp và cảng Ô Môn: công nghiệp nặng gắn với các nhà máy điện và xi măng (khoảng 800 - 900 ha);

+ Khu công nghệ cao Bắc Ô Môn (khoảng 400 ha);

+ Khu công nghiệp - kho cảng Thốt Nốt ven sông Hậu và kênh Cái Sắn (khoảng 1.000 - 1.200 ha);

+ Hệ thống cảng và kho hàng hóa gồm cảng quốc tế tại Cái Răng; cảng cho các khu công nghiệp tại Trà Nóc, Thốt Nốt; cảng du lịch tại Ninh Kiều (khoảng 300 ha).

Ngoài ra, bố trí quỹ đất dự trữ (khoảng 4.000 ha) tại các nông trường sông Hậu và Cờ Đỏ để phát triển công nghiệp và đô thị khi cần thiết.

- Các trung tâm dịch vụ và chuyên ngành, bao gồm:

+ Trung tâm cấp vùng (diện tích khoảng 400 - 500 ha), bao gồm:

* Trung tâm tài chính, bảo hiểm, ngân hàng, dịch vụ thương mại - du lịch (khoảng 150 ha) được bố trí tại trung tâm các quận Ninh Kiều, Bình Thủy; khu đô thị mới Nam sông Cần Thơ và các cồn trên sông Hậu;

* Trung tâm thể thao vùng (khoảng 120 ha) được bố trí trên trục đường quốc lộ 91 B thuộc quận Bình Thủy;

* Trung tâm văn hóa Tây Đô (khoảng 120 ha) bố trí tại khu đô thị mới Nam sông Cần Thơ, quận Cái Răng;

* Trung tâm thương mại vùng được bố trí tại các quận Cái Răng, Ninh Kiều và Thốt Nốt;

* Trung tâm y tế vùng được bố trí trên trục quốc lộ 91 B, kết hợp xây dựng các bệnh viện chuyên ngành tại khu đô thị công nghệ cao;

* Khu du lịch sinh thái được bố trí tại quận Bình Thủy và huyện Phong Điền.

+ Trung tâm hành chính, văn hóa, dịch vụ thương mại của thành phố (diện tích khoảng 120 ha) được bố trí tại quận Ninh Kiều và khu đô thị mới Nam sông Cần Thơ.

+ Trung tâm các khu đô thị (diện tích khoảng 100 - 120 ha): được bố trí tại khu đô thị Nam Cần Thơ, khu đô thị công nghiệp nặng Ô Môn, khu đô thị công nghệ cao Ô Môn, khu đô thị công nghiệp dịch vụ Thốt Nốt, khu đô thị sinh thái Phong Điền.

+ Trung tâm chuyên ngành nông nghiệp kỹ thuật cao được bố trí tại khu vực Viện lúa đồng bằng sông Cửu Long.

- Các khu cây xanh, công viên mặt nước (diện tích khoảng 3.000 ha), bao gồm:
 - + Khu công viên đô thị (khoảng 700 - 800 ha) được bố trí ven sông Hậu, sông Cần Thơ và tại các khu đô thị;
 - + Khu du lịch sinh thái Cồn Ấu, Cồn Sơn, Cù lao Tân Lộc (khoảng 1.300 ha);
 - + Khu du lịch sinh thái vườn cây ăn trái, hồ và sông, rạch (khoảng 250 - 300 ha) được bố trí tại khu đô thị sinh thái Phong Điền;
 - + Các khu sân golf (khoảng 500 - 600 ha) được bố trí tại các quận Ô Môn, Cái Răng và Bình Thủy.

Ngoài ra còn có hệ thống cây xanh và công viên nằm trong các khu du lịch sinh thái và cù lao.

+ Vùng ngoại thành: với chức năng là vùng phát triển các đô thị vệ tinh, vùng đệm, vùng sinh thái và phát triển du lịch, bao gồm:

* Các cơ sở nghiên cứu và sản xuất thử nghiệm lúa, hoa màu, cây ăn trái; giống gia cầm, gia súc, giống tôm, cá (diện tích khoảng 200 ha);

* Các thị trấn trung tâm của các huyện và khu vực ngoại thành các thị trấn Vĩnh Thạnh, Thạnh An (huyện Vĩnh Thạnh); Cờ Đỏ, Thới Lai (huyện Cờ Đỏ).

c) Về kiến trúc và cảnh quan đô thị

- Khu vực bảo tồn di sản kiến trúc, di tích lịch sử, văn hóa và khu vực hạn chế phát triển (khu trung tâm đô thị): giảm mật độ xây dựng, tăng diện tích cây xanh, tăng tầng cao trung bình; bảo tồn, tôn tạo các công trình kiến trúc có giá trị; kết hợp bảo vệ các vùng cảnh quan ven sông Hậu, sông Cần Thơ và các rạch Cái Răng, Ô Môn, Bình Thủy, Trà Nóc.

- Khu xây dựng mới: phát triển kiến trúc hiện đại, cao tầng kết hợp không gian xanh dọc các trục quốc lộ 91, 91B, đường Mậu Thân - sân bay Trà Nóc và tại các khu ở mới.

- Khu vực giữ gìn cảnh quan: không xây dựng công trình; cần bảo tồn thiên nhiên và các khu vực sinh thái, bảo tồn các khu sinh thái miệt vườn gắn với sông nước kết hợp với vành đai nông nghiệp.

- Khu cảnh quan dọc sông Hậu: tổ chức các mảng cây xanh, mặt nước, kết hợp bố trí một số công trình kiến trúc cao tầng tạo điểm nhấn cho đô thị.

6. Định hướng quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật

a) Giao thông

- Các chỉ tiêu chính:

+ Diện tích đất giao thông khoảng 4.090 ha, trong đó diện tích đất giao thông đối ngoại khoảng 2.210 ha; đất giao thông đô thị khoảng 1.880 ha.

+ Tỷ lệ đất giao thông đô thị: 20 - 22%, trong đó giao thông tỉnh 3 - 4%.

+ Tổng chiều dài đường chính thành phố: khoảng 362 km, trong đó cải tạo, nâng cấp khoảng 116 km; xây dựng mới khoảng 246 km.

+ Chỉ tiêu đất giao thông đô thị: 19 - 21 m²/người.

- Giao thông đối ngoại

+ Giao thông đường bộ: gồm quốc lộ 1A (đoạn đi qua thành phố Cần Thơ có lộ giới 80 m); quốc lộ 80 (đoạn đi qua khu dân cư có lộ giới 45 m); quốc lộ 91B nối dài xuống phía Nam (đường Nam sông Hậu, có lộ giới 80 m); tuyến cao tốc dự kiến nối trực quốc lộ 80 và đường N2 đi qua tỉnh An Giang (có lộ giới 95 m).

+ Đường thủy: gồm tuyến giao thông thủy quốc tế trên sông Hậu; giao thông thủy nội vùng gồm các tuyến kênh Cái Sắn, sông Cần Thơ, kênh xáng Xà No, rạch Ô Môn, rạch Thốt Nốt.

+ Đường sắt: kết hợp với cầu qua sông Hậu tại khu vực quận Ô Môn, vượt qua quốc lộ 91C đi Long Xuyên, Cà Mau và nối với cảng Cái Cui.

+ Đường hàng không: sân bay Trà Nóc được nâng cấp và mở rộng thành Cảng hàng không Quốc tế.

- Giao thông đối nội

+ Đường bộ:

* Trục chính đô thị:

Các trục dọc bao gồm: quốc lộ 91 hiện hữu từ giao lộ với đường Hùng Vương kéo dài tới Ô Môn trở thành trục chính đô thị (lộ giới 40m); đường Mậu Thân nối dài từ đường Nguyễn Văn Cừ đến sân bay Trà Nóc (lộ giới 50m); quốc lộ 91B hiện hữu từ đường 3/2 tới khu công nghiệp Ô Môn (lộ giới 80m); quốc lộ 91C dự kiến nối từ quốc lộ 1A tới Ô Môn và nhập với quốc lộ 91 hiện hữu trở thành trục giao thông Tây Bắc - Đông Nam (lộ giới 72m).

Các trục ngang: chỉnh trang hoàn thiện các trục chính hiện hữu như đại lộ Hòa Bình, đường 30/4, Trần Phú, Hùng Vương, Trần Hưng Đạo và 3/2 (lộ giới 30 m đến 40 m);

xây dựng mới trục đường Nguyễn Văn Cừ nổi dài (lộ giới 34 m) và các trục ngang (lộ giới từ 51 m đến 53 m).

Các trục chính khu vực nối kết các khu chức năng đô thị (lộ giới từ 30 m đến 35 m).

* Tại các nút giao cắt giữa trục giao thông đối ngoại, đường cao tốc, đường sắt và các trục đường chính thành phố: xây dựng các nút giao thông khác cốt.

Tại các nút giao giữa các đường phố chính đô thị: mở rộng nút giao cắt đồng mức hoặc thiết kế đảo giao thông.

* Xây dựng bến xe thành phố mới tại khu vực giao lộ giữa quốc lộ 1A và đường cao tốc dự kiến trong khu vực quận Cái Răng (khoảng 15 - 20 ha). Các bến xe hiện hữu trong nội đô sẽ chuyển thành bến xe buýt. Tại các khu đô thị mới như Ô Môn, Thốt Nốt và Ngã ba Lộ Tẻ xây dựng các bến xe liên tỉnh kết hợp với bến xe buýt.

* Bố trí bãi đỗ xe tại các khu vực trung tâm công cộng của thành phố.

+ Đường thủy: nạo vét các kênh rạch đảm bảo cho phép lưu thông các phương tiện có tải trọng từ 5 tấn. Bến tàu khách chính bố trí tại khu vực bến phà Cần Thơ hiện hữu. Bến tàu du lịch bố trí tại khu vực bến Ninh Kiều. Cải tạo và xây dựng thêm các bến tàu hàng hóa và hành khách trên các tuyến sông chính của thành phố tại các điểm dân cư đô thị ven sông, rạch.

b) San nền

- Đối với khu đô thị hiện hữu: cao độ nền xây dựng phù hợp với từng khu vực và các khu chức năng đô thị, gồm khu vực đô thị trung tâm, khu vực gần các sông thoát được nước mặt tốt, nền không bị ngập, không có hiện tượng sạt lở. Độ dốc nền tối thiểu 0,4%.

- Đối với khu đô thị mới: san, đắp phù hợp với cao độ khống chế, kết hợp tận dụng địa hình tự nhiên, giữ lại sông, rạch để hỗ trợ tiêu thoát nước và tạo cảnh quan cho đô thị.

- Nguồn đất đắp: khai thác cát từ sông Hậu; tạo hồ và nạo vét hồ, sông rạch.

c) Thoát nước mưa

- Hệ thống: chọn hệ thống thoát nước mưa tách riêng.

- Lưu vực: theo các lưu vực nhỏ bám theo hệ thống kênh rạch.

- Hành lang chỉ giới bảo vệ bờ sông đảm bảo theo quy định quản lý thủy giới.

d) Cấp nước

- Nhu cầu dùng nước

+ Tổng lượng nước cấp cho sinh hoạt: 200.000 - 250.000 m³/ngày.

+ Tổng lượng nước cấp cho công nghiệp: 80.000 - 90.000 m³/ngày.

- Nguồn nước

+ Sử dụng nguồn nước mặt sông Hậu, sông Cần Thơ. Sử dụng nguồn nước ngầm đối với các khu vực xa nguồn nước mặt.

+ Các công trình đầu mối: nhà máy nước Cần Thơ I (công suất 40.000m³/ngày); nhà máy nước Cần Thơ II (nâng lên 60.000 m³/ ngày); nhà máy nước Trà Nóc (nâng lên 60.000 m³/ngày); nhà máy nước Thốt Nốt (nâng lên 20.000 m³/ngày). Xây dựng thêm các Nhà máy nước Hưng Phú (60.000 m³/ngày); Hưng Thạnh (40.000 m³/ngày); Thuận Hưng (40.000 m³/ngày). Trong tương lai, khi khu vực Thốt Nốt phát triển trên 1.000 ha đất công nghiệp, xây dựng thêm nhà máy nước công suất 40.000 - 50.000 m³/ngày.

đ) Cấp điện

- Phụ tải điện đến năm 2025: 530.200 KW.

- Nguồn điện: lưới điện quốc gia thông qua các Nhà máy điện Trà Nóc, Ô Môn và lưới điện cao thế khu vực phía Nam.

- Lưới điện: giữ lại lưới điện phân phối 22 KV và 0,4 KV; cải tạo nâng cấp, thiết kế đi ngầm tại các khu đô thị mới và trung tâm đô thị.

e) Thoát nước bản, vệ sinh môi trường

- Nước thải sinh hoạt:

+ Khu vực đô thị trung tâm: xây dựng trạm xử lý tại khu vực Hưng Phú xả ra sông Hậu và khu vực xã Long Xuyên xả ra sông Bình Thủy.

+ Khu vực đô thị cảng công nghiệp Nam Cần Thơ: tập trung thu gom về trạm xử lý khu vực Hưng Phú.

+ Khu vực đô thị công nghệ cao: xây dựng trạm xử lý riêng.

+ Khu đô thị sinh thái vườn: tùy theo địa hình, áp dụng giải pháp đào hồ để xử lý theo dạng sinh học.

+ Tại các thị trấn: xây dựng trạm xử lý trước khi xả ra kênh rạch.

- Nước thải công nghiệp:

+ Nước thải của các nhà máy, xí nghiệp nằm trong thành phố: xử lý cục bộ đạt tiêu chuẩn vệ sinh theo giới hạn B trước khi thải ra hệ thống thoát nước đô thị.

+ Các khu công nghiệp tập trung: nước thải phải đạt tiêu chuẩn vệ sinh theo giới hạn A trước khi xả ra môi trường; được xử lý cục bộ trong từng nhà máy, sau đó tại trạm làm sạch tập trung.

+ Nước thải bệnh viện: xử lý cục bộ và khử trùng trước khi xả ra hệ thống thoát nước đô thị.

- Vệ sinh môi trường:

+ Chất thải rắn sinh hoạt: khu xử lý phục vụ cho khu vực nội thành bố trí tại xã Trường Thành (cách trung tâm thành phố 15 km, với diện tích 120 ha, dự kiến mở rộng lên 200 ha). Khu xử lý phục vụ cho các huyện ngoại thành bố trí tại xã Thạnh Lộc, huyện Thốt Nốt (20 ha, dự kiến mở rộng lên 50 ha).

+ Nghĩa trang: tập trung đưa về nghĩa trang tại xã Định Môn, huyện Cờ Đỏ phục vụ khu vực phía Nam thành phố; nghĩa trang tại xã Trung Nhất, huyện Thốt Nốt (quy mô 50 ha) phục vụ khu vực phía Bắc thành phố.

7. Các biện pháp bảo vệ môi trường, cảnh quan sông nước:

- Kiểm soát chặt chẽ nước thải sinh hoạt và công nghiệp trước khi xả ra sông, rạch;

- Trồng và bảo vệ các dải cây xanh ven các sông, rạch, tạo không gian mở cho thành phố;

- Kiểm soát việc khai thác các loại hình du lịch sinh thái vùng cửa sông và cù lao.

8. Quy hoạch xây dựng đợt đầu và chương trình, dự án ưu tiên đầu tư:

a) Các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng chính:

- Nâng cấp, mở rộng sân bay Trà Nóc thành Cảng hàng không quốc tế;

- Xây dựng đoạn vòng cung nối quốc lộ 1A với quốc lộ 80;

- Xây dựng tuyến đường Cần Thơ - Xà No - Vị Thanh;

- Xây dựng bờ kè sông Hậu và sông Cần Thơ khu vực nội thành;

- Xây dựng trung tâm văn hóa Tây Đô;

- Xây dựng Trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia;

0969340
LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

- Xây dựng bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ;
- Xây dựng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;
- Xây dựng bờ kè Cồn Cái Khế;
- Xây dựng đê bao Cù Lao Tân Lộc;
- Xây dựng đường và cầu qua Cồn Khương.
- Xây dựng tuyến đường Mậu Thân - Sân bay Trà Nóc;
- Xây dựng tuyến đường Bốn Tổng - Một Ngàn;
- Nâng cấp mở rộng cảng Cái Cui theo quy hoạch Cụm cảng số 6.

b) Khu trung tâm đô thị:

- Triển khai xây dựng các dự án hạ tầng kỹ thuật đô thị như các tuyến giao thông đối ngoại, nâng cấp các tuyến đối nội; chuẩn bị kỹ thuật, cấp nước, thoát nước bảo vệ sinh môi trường khu vực nội thành;

- Cải tạo các khu đô thị hiện hữu, đặc biệt khu trung tâm thành phố, đồng thời phát triển các dự án đô thị mới trên quốc lộ 91 B.

c) Khu đô thị mới Nam sông Cần Thơ:

- Xây dựng Trung tâm văn hóa Tây Đô;
- Phát triển cảng Cái Cui và khu công nghiệp Cái Cui;
- Triển khai thực hiện các dự án phát triển nhà ở.

d) Khu đô thị công nghiệp nặng:

- Phát triển khu công nghiệp Trà Nóc giai đoạn II và các khu đô thị mới gắn với khu công nghiệp.

đ) Khu đô thị công nghệ cao: thu hút đầu tư vào khu đào tạo - nghiên cứu khoa học.

e) Khu đô thị sinh thái Phong Điền:

- Nâng cấp đường vòng cung và đường Nguyễn Văn Cừ nối dài;
- Nghiên cứu lập quy hoạch chi tiết và dự án phát triển các khu du lịch sinh thái.

g) Khu đô thị công nghiệp - dịch vụ Thốt Nốt:

- Mở rộng và phát triển khu công nghiệp và Trung tâm thương mại Thốt Nốt tại ngã ba Lộ Tẻ;

- Hình thành khu đô thị mới gắn với khu công nghiệp.

h) Khu vực ngoại thành:

- Cải tạo, nâng cấp hạ tầng các thị trấn huyện lỵ và thị trấn khác của các huyện ngoại thành, tạo điều kiện liên kết khu vực nông thôn và các khu đô thị nội thành;
- Cải tạo nâng cấp các tuyến cụm dân cư.

Điều 2. Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ:

1. Công bố Quy hoạch chung xây dựng thành phố Cần Thơ đến năm 2025 để các tổ chức, cá nhân biết, thực hiện; tổ chức việc thực hiện quy hoạch theo quy định của pháp luật.

2. Ban hành Quy chế quản lý xây dựng theo Quy hoạch chung xây dựng thành phố Cần Thơ đến năm 2025 đã được phê duyệt.

3. Tổ chức lập, phê duyệt các quy hoạch chi tiết và dự án đầu tư theo quy định của pháp luật.

4. Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải xác định vị trí, hướng tuyến, quy mô các công trình giao thông đối ngoại trên địa bàn thành phố.

5. Quản lý chặt chẽ quỹ đất xây dựng, có kế hoạch sử dụng đất phù hợp với nguồn vốn và năng lực của các chủ đầu tư, tránh tình trạng giữ đất và sử dụng sai mục đích, đảm bảo khai thác hiệu quả quỹ đất phát triển thành phố; quản lý và sử dụng đất theo đúng các quy định của pháp luật về đất đai.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, Bộ trưởng Bộ Xây dựng và các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng